3-3 Bản đồ cảnh báo lũ lụt, Khu vực Gamo

IC Trạm soát vé(Smart IC Gamo)
Ga Kyoeki-Mae
Ga Sakuragawa
Trường tiểu học Gamo-Higashi
Cầu Yokoyama
Trường trung học Choo
Trạm cảnh sát Sakuragawa
Cầu Hinogawa
Cầu Ichiko
Nhà thể dục thể thao Gamo
Gamo
Higashiomi(Amedas)
Chi nhánh Gamo
Nhà văn hóa Akane (Trung tâm giao lưu cộng đồng Gamo)
Trường tiểu học Gamo-Kita
Ga Asahi-Otsuka
Trường tiểu học Gamo-Nishi
Trạm cảnh sát Nagamine
Trường mẫu giáo Nagamine
Gamo(Cơ quan quản lý nguồn nước)
Trạm cảnh sát Asahino
Ga Asahino
N
0 500 1,000m
1 : 25,000

Định nghĩa

- Điểm sơ tán khẩn cấp được chỉ định
- Điểm sơ tán được chỉ định
- Cảnh sát
- Phòng cháy
- Bệnh viện
- Cơ quan cấp thành phố
- Trạm đo lường lượng mưa
- Trạm đo lường mực nước
- Đường ngầm
- Điểm chung chuyển
- Camera phòng thiên tai ở sông ngòi
- Đường ranh giới
- Tàu cao tốc(shinkansen) JR Tokaido
- Tàu thường tuyến JR Tokaido
- Đường sắt Ohmi
- Đường cao tốc Meishin (Nagoya-Kobe)
- Quốc lộ
- Đường tỉnh lộ/ địa phương chính
- Sông ngòi chính
- Khu vực có thể tràn lũ làm sập đổ nhà cửa

Khu vực có thể ngập lụt (độ sâu ngập lụt)

- Dưới 10,0~20,0m
- Dưới 5,0~10,0m
- Dưới 4,0~5,0m
- Dưới 3.0~4.0m
- Dưới 2,0~3,0m
- Dưới 1,0~2,0m
- Dưới 0,5~1,0m
- Dưới 0,5m

Các loại khu vực cảnh báo thảm họa sạt lở đất

- Khu vực cảnh báo đặc biệt về thảm họa sạt lở đất
- Khu vực cảnh báo thiên tai sạt lở đất

* Khu vực cảnh báo thiên tai sạt lở đất Chỉ định thứ 105 Ghi chép đến (Ngày 20 tháng 11 năm 2020)

Danh sách các điểm sơ tán chỉ định

Khu vực Gamo						
Khu vực phòng chống thiên tai	Tên cơ sở	Số điện thoại	Điểm sơ tán khẩn cấp được chỉ định		Điểm sơ tán được chỉ định	
			Mưa lớn	Động đất	Mưa lớn	Động đất
Gamo-Higashi	Trường tiểu học Gamo-Higashi	0748-55-0014	○	○	○	○
Gamo-Nishi	Trường tiểu học Gamo-Nishi	0748-55-0743	○*	○	○*	○
	Trường trung học Choo	0748-55-0030	○*	○	○*	○
	Nhà văn hóa Akane (Trung tâm giao lưu cộng đồng Gamo)	0748-55-0207	○*	○	○*	○
	Trường mẫu giáo Nagamine	0748-55-5335			○	○
	Nhà thể dục thể thao Gamo	0748-55-2920			○	○
Gamo-Kita	Trường tiểu học Gamo-Kita	0748-55-5123	○	○	○	○

*Việc sử dụng tầng phía trên khi xảy ra ngập lụt

測量法に基づく国土地理院長承認（使用）R 2JHs 1166